

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

MAI VĂN HỮU

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG
TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN NGỌC HỒI-TỈNH KON TUM**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Võ Xuân Tiến**

Phản biện 1: TS. Ninh Thị Thuy Thủy

Phản biện 2: TS. Đoàn Hồng Lê

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn
tốt nghiệp thạc sĩ kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng
vào ngày 15 tháng 5 năm 2011

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng

3
MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Kinh tế trang trại là một bộ phận không thể thiếu trong kinh tế nông nghiệp hiện nay. Kinh tế trang trại có đóng góp rất lớn cho nền kinh tế quốc dân, góp phần khai thác có hiệu quả các nguồn lực và thúc đẩy phát triển kinh tế. Vì vậy, huyện Ngọc Hồi nói riêng và các địa phương khác trong cả nước nói chung, phát triển kinh tế trang trại đã đem lại những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, kinh tế trang trại của huyện Ngọc Hồi thực sự đã phát triển đúng hướng chưa, có hiệu quả chưa, phục vụ tốt nhu cầu thị trường chưa, đã góp phần khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện Ngọc Hồi chưa? Rõ ràng còn nhiều bất cập. Việc phát triển kinh tế trang trại tại huyện Ngọc Hồi đang là cấp thiết, xuất phát từ yêu cầu trên, đề tài **“Giải pháp phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum”** được lựa chọn để nghiên cứu nhằm tìm ra những giải pháp thích hợp để giải quyết những vấn đề tồn tại, tận dụng thế mạnh, tiềm năng của địa phương để khai thác hợp lý các nguồn lực, để kinh tế trang trại góp phần quan trọng trong việc xóa đói, giảm nghèo cho nhiều hộ gia đình, đóng góp chung vào sự phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện.

2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

- Hệ thống hóa và làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến kinh tế trang trại.
- Phân tích thực trạng phát triển kinh tế trang trại thời gian qua tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.
- Đề xuất giải pháp nhằm phát triển kinh tế trang trại trong thời gian tới tại huyện Ngọc Hồi.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

a. Đối tượng nghiên cứu

Là những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc phát triển kinh tế trang trại tại huyện Ngọc Hồi-tỉnh Kon Tum.

b. Phạm vi nghiên cứu

- Về mặt nội dung: Đề tài chỉ nghiên cứu một số nội dung về thực trạng của phát triển kinh tế trang trại tại huyện Ngọc Hồi.

- Không gian: Đề tài chỉ tập trung phân tích đánh giá số liệu thống kê, số liệu điều tra thu thập về phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

- Thời gian: Các giải pháp được đề xuất trong luận văn có ý nghĩa từ nay đến năm 2015.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu trên, đề tài sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp duy vật biện chứng, phương pháp duy vật lịch sử.
- Phương pháp phân tích thực chứng, phương pháp phân tích chuẩn tắc.
- Phương pháp phân tích so sánh, phương pháp chuyên gia...

5. BỐ CỤC CỦA ĐỀ TÀI

Ngoài phần mở đầu, mục lục, danh mục các bảng, danh mục các biểu, hình vẽ, kết luận, tài liệu tham khảo, đề tài chia làm 03 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về phát triển kinh tế trang trại.

Chương 2: Thực trạng phát triển kinh tế trang trại tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thời gian qua.

Chương 3: Giải pháp phát triển kinh tế trang trại tại huyện Ngọc
Hồi, tỉnh Kon Tum thời gian tới.

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI (KTTT)

1.1. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN KTTT

1.1.1. Khái niệm về kinh tế trang trại

Kinh tế trang trại là hình thức tổ chức sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp, nông thôn, chủ yếu dựa vào hộ gia đình, nhằm mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản.

1.1.2. Đặc trưng của kinh tế trang trại

a. Mục đích cơ bản là sản xuất nông sản phẩm hàng hóa cho thị trường.

b. Tư liệu sản xuất thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của một người chủ độc lập.

c. Các yếu tố sản xuất, trước hết là ruộng đất và tiền vốn được tập trung với quy mô nhất định theo yêu cầu phát triển của sản xuất hàng hóa.

d. Cách tổ chức và quản lý đi dần vào phương thức kinh doanh, song trực tiếp, đơn giản và gọn nhẹ, vừa mang tính gia đình, vừa mang tính doanh nghiệp.

e. Chủ trang trại là người có ý chí, có năng lực tổ chức quản lý, có kiến thức và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp và có hiểu biết nhất định về kinh doanh, về thị trường.

1.1.3. Tiêu chí xác định kinh tế trang trại

Một hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản được xác định là trang trại phải đạt một trong hai tiêu chí về giá trị sản lượng hàng hóa, dịch vụ bình quân một năm, hoặc về quy mô sản xuất của trang trại.

Tiêu chí giá trị sản lượng hàng hóa và dịch vụ bình quân một năm: Đối với các tỉnh phía Bắc và Duyên hải miền trung từ 40 triệu đồng trở lên. Đối với các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên từ 50 triệu đồng trở lên.

Tiêu chí về quy mô sản xuất: Quy mô sản xuất phải tương đối lớn và vượt trội so với kinh tế nông hộ tương ứng với từng ngành sản xuất và vùng kinh tế.

1.1.4. Phân loại trang trại

a. Phân loại theo cơ cấu sản xuất, gồm có: trang trại trồng trọt, trang trại lâm nghiệp, trang trại chăn nuôi, trang trại nuôi trồng thủy sản, trang trại kinh doanh tổng hợp.

b. Phân loại theo hình thức quản lý, gồm có: trang trại gia đình, trang trại liên doanh, trang trại hợp doanh theo cổ phần.

c. Phân loại theo nguồn thu nhập: trang trại “thuần nông” và trang trại “không thuần nông”.

d. Phân loại theo hình thức sở hữu tư liệu sản xuất: chủ trang trại có chủ sở hữu toàn bộ tư liệu sản xuất và chủ trang trại chỉ sở hữu một phần tư liệu sản xuất và chủ trang trại hoàn toàn không có tư liệu sản xuất.

1.1.5. Vai trò của kinh tế trang trại trong quá trình phát triển nông nghiệp nông thôn

a. Kinh tế trang trại là nền tảng để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

b. Kinh tế trang trại phát triển góp phần khai thác tốt các tiềm năng, thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn.

c. Phát triển kinh tế trang trại sẽ tạo điều kiện thúc đẩy tốt hơn quá trình hợp tác giữa các thành phần kinh tế.

d. Trang trại góp phần quan trọng trong việc phát triển một nền nông nghiệp bền vững.

1.2. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI

1.2.1. Phát triển số lượng các trang trại

Số lượng trang trại ngày càng tăng có nghĩa là các hộ gia đình, các cá thể kinh doanh trang trại ngày càng nhiều. Nói cách khác, là làm tăng số lượng tuyệt đối các trang trại; nhân rộng số lượng các trang trại hiện tại; làm cho loại hình kinh tế trang trại phát triển lan tỏa sang những khu vực khác có thể đi thông qua đó mà phát triển thêm số cơ sở; làm tăng số các trang trại mới. Nhờ phát triển số lượng các trang trại sẽ làm cho các ngành kinh tế phát triển. Thực tế cho thấy, do quy mô, tính chất, ngành nghề của các trang trại không giống nhau. Có những trang trại chỉ phát triển ở quy mô gia đình, thôn xóm nhưng cũng có những trang trại phát triển ở quy mô xã, huyện. Do vậy, phát triển trang trại về số lượng cũng chính là mở rộng, nhân rộng số địa phương cũng như số ngành nghề có sử dụng các nông sản hàng hóa do các trang trại sản xuất ra.

Tiêu chí phản ánh sự phát triển số lượng các trang trại: số lượng trang trại tăng qua các năm, tốc độ tăng của số lượng trang trại, số lượng trang trại của từng ngành, từng khu vực, lĩnh vực sản xuất.

1.2.2. Phát triển về quy mô trang trại

Quy mô của trang trại là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh năng lực sản xuất của trang trại. Quy mô của trang trại được phản ánh qua các chỉ tiêu tổng hợp như giá trị tổng sản lượng và giá trị sản lượng hàng hóa của từng trang trại. Ngoài ra, quy mô của trang trại còn được phản ánh thông qua các chỉ tiêu từng mặt như nguồn vốn của từng trang trại, đội ngũ lao động, diện tích đất đai và hệ thống cơ sở vật chất của mỗi trang trại.

Tăng quy mô của trang trại là làm tăng quy mô của từng đơn vị sản xuất và quy mô của các điều kiện sản xuất, cho nên khi quy mô trang trại tăng dẫn đến tăng trưởng trong hoạt động của trang trại.

Quy mô của trang trại ngày càng lớn là làm cho trang trại có quy mô về vốn, về lao động, về cơ sở vật chất để tăng khả năng cạnh tranh của các trang trại.

Quy mô của trang trại phụ thuộc vào phương hướng sản xuất, chiến lược sản xuất của từng trang trại, phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên của sản xuất và phụ thuộc vào môi trường mà trang trại đang hoạt động.

Để làm tăng quy mô của trang trại thì cần phải tăng cường quy mô từ các yếu tố của nguồn lực sản xuất như đất đai, vốn, số lượng lao động, cơ sở vật chất và tăng về lượng cây trồng, giống vật nuôi của trang trại. Bên cạnh đó, cần tìm cách kết hợp một cách có hiệu quả các nguồn lực này.

Việc tăng quy mô được thể hiện bằng cách: Mở rộng trực tiếp, sáp nhập-tiếp quản và bằng liên doanh.

Tiêu chí phản ánh là giá trị sản lượng hàng hóa nông sản do các trang trại tạo ra trong năm. Tiêu chí này cung cấp thông tin về tổng giá trị hàng hóa nông sản (theo giá thực tế hoặc giá cố định) do các trang trại trên một địa phương, vùng, hoặc cả nước sản xuất ra trong một năm. Quy mô này càng lớn, càng thể hiện trình độ phát triển KTTT của một địa phương, khu vực hoặc quốc gia.

1.2.3. Phát triển về chủng loại và chất lượng sản phẩm

a. Phát triển về chủng loại sản phẩm mới

Sản phẩm mới: Người ta chia sản phẩm mới thành hai loại là sản phẩm mới tương đối và sản phẩm mới tuyệt đối.

- Sản phẩm mới tương đối: Sản phẩm đầu tiên của trang trại sản xuất và đưa ra thị trường, nhưng không mới đối với các trang trại khác và đối với thị trường. Chúng cho phép trang trại mở rộng dòng sản phẩm cho những cơ hội sản xuất, kinh doanh mới.

- Sản phẩm mới tuyệt đối: Đó là sản phẩm mới đối với cả trang trại và đối với cả thị trường. Trang trại giống như "người tiên phong" đi

đầu trong việc sản xuất sản phẩm này. Sản phẩm này ra mắt người tiêu dùng lần đầu tiên. Đây là một quá trình tương đối phức tạp và khó khăn.

Tại sao cần phải nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới đối với các trang trại? Một thực tế khách quan hiện nay các trang trại đang phải đương đầu với điều kiện kinh doanh ngày càng trở nên khắt khe hơn như sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ làm nảy sinh thêm những nhu cầu mới...cạnh tranh giữa các trang trại và giữa trang trại với các loại hình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp khác trên thị trường ngày càng gay gắt hơn... Trong những điều kiện đó, các trang trại phải không ngừng đổi mới và tự hoàn thiện mình trên tất cả phương diện: các nguồn lực sản xuất, quản lý sản xuất kinh doanh, sự ứng xử nhanh nhạy với những biến động của môi trường kinh doanh ...

Sự biến đổi danh mục sản phẩm của trang trại gắn liền với sự phát triển sản phẩm theo nhiều hướng khác nhau:

- Hoàn thiện các sản phẩm hiện có;
- Phát triển sản phẩm mới tương đối;
- Phát triển sản phẩm mới tuyệt đối và loại bỏ các sản phẩm không sinh lời.

b. Nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ

Chất lượng sản phẩm là một phạm trù phức tạp, là một khái niệm mang tính chất tổng hợp về các mặt kinh tế, kỹ thuật, xã hội.

Vì sao phải nâng cao chất lượng sản phẩm trong sản xuất kinh doanh: Trong môi trường phát triển kinh tế hội nhập ngày nay, cạnh tranh trở thành một yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của mỗi trang trại. Khả năng cạnh tranh của mỗi trang trại được thể hiện thông qua hai chiến lược cơ bản là phân biệt hóa sản phẩm (chất lượng sản phẩm) và chi phí thấp. Chất lượng sản phẩm trở thành một trong những chiến lược quan trọng nhất làm tăng năng lực cạnh tranh của trang trại.

Để nâng cao chất lượng sản phẩm của các trang trại sản xuất rau thì cần phải kiểm soát tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất từ khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch, chế biến...

1.2.4. Liên kết sản xuất của các trang trại

Liên kết sản xuất trong trang trại là sự thiết lập các mối quan hệ giữa các trang trại thuộc cùng lĩnh vực hoạt động, giữa các đối tác cạnh tranh hoặc giữa các trang trại có hoạt động mang tính chất bổ sung, nhằm tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, đạt hiệu quả cao hơn trong sản xuất-kinh doanh, tạo ra sức mạnh cạnh tranh, cùng nhau chia sẻ các khả năng, mở rộng thị trường mới.

Liên kết sản xuất của các trang trại sẽ đem lại lợi ích cho các bên tham gia rất lớn như sẽ làm tiết kiệm các nguồn lực nhờ giảm chi phí cạnh tranh, tăng khả năng linh hoạt của mỗi bên trong việc phát huy thế mạnh, giảm thiểu rủi ro nhờ chia sẻ trách nhiệm của mỗi bên tham gia...

Liên kết sản xuất giữa các trang trại có thể thông qua nhiều hình thức như liên kết ngang (liên kết giữa các trang trại trong cùng một ngành), liên kết dọc (giữa trang trại với các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm đầu ra của các trang trại) và một trong các hình thức quan trọng đó là hiệp hội (thông qua Hội nông dân, Đoàn thanh niên, câu lạc bộ các trang trại sản xuất giỏi).

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI

1.3.1. Điều kiện tự nhiên - tài nguyên thiên nhiên

1.3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

1.3.3. Môi trường pháp lý

1.4. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KTTT

1.4.1. Kinh nghiệm phát triển KTTT ở các nước trên thế giới

1.4.2. Kinh nghiệm phát triển kinh tế trang trại ở Việt Nam

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KTTT TẠI HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM THỜI GIAN QUA

2.1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

2.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Vị trí địa lý của Huyện Ngọc Hồi đem lại những thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế trang trại như nằm trên điểm giao của nhiều tuyến đường giao thông huyết mạch, có thể thông thương với các địa phương trong nước cũng như với các nước trong khu vực.

Quỹ đất chưa sử dụng trên địa bàn còn rất lớn, phần lớn diện tích đất là đất đỏ bazan nên rất thuận lợi cho sự phát triển loại hình kinh tế trang trại lâm nghiệp và trang trại trồng cây công nghiệp như cà phê, cao su...

Tài nguyên rừng rất phong phú, chiếm 67% diện tích đất tự nhiên của huyện, diện tích đất “rừng nghèo” nhiều, có thể chuyển đổi sang trồng các loại cây lâm nghiệp, hình thành các trang trại lâm nghiệp.

Thời tiết, khí hậu khá khắc nghiệt, thường xảy ra bão lũ, sạt lở đất về mùa mưa, khô hạn, thiếu nước tưới vào mùa khô và hay thay đổi bất thường là bất lợi lớn đến sản xuất nông nghiệp nói chung và kinh tế trang trại nói riêng.

2.1.2. Điều kiện kinh tế-xã hội

- Đặc điểm dân số: huyện Ngọc Hồi có trên 50% dân số là người dân tộc thiểu số nên tập quán canh tác còn mang nặng tính thuần nông, tự cung, tự cấp và lạc hậu, điều này ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của kinh tế trang trại.

- Đặc điểm lao động: nguồn lao động sẵn có tại địa phương rất dồi dào, tuy nhiên, trình độ của người lao động còn thấp gây trở ngại nhất định cho việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào sản xuất, cũng như hiểu biết thị trường làm giảm quá trình phát triển của kinh tế trang trại ở địa phương.

- Điều kiện kinh tế của huyện trong những năm gần đây có sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng dần lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỉ trọng ngày càng giảm, năm 2009 chiếm 44,2%. Cơ sở hạ tầng đồng bộ và gặp nhiều khó khăn.

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI HUYỆN NGỌC HỒI THỜI GIAN QUA

2.2.1. Tình hình phát triển về số lượng trang trại tại huyện Ngọc Hồi thời gian qua

Số lượng trang trại của huyện Ngọc Hồi giai đoạn (2005-2009) có sự phát triển nhanh chóng thể hiện ở sự gia tăng về mặt số lượng các trang trại qua các năm trên địa bàn huyện.

Bảng 2.1: Số lượng trang trại của huyện Ngọc Hồi (2005-2009)

ST T	Năm	Số lượng TT của trên địa bàn huyện	Số lượng TT Tỉnh Kon Tum	Tỉ lệ %
a	b	c	d	e = c/d
01	2005	42	373	11,3%
02	2007	76	473	16,1%
03	2009	110	575	19,1%

Loại hình kinh tế trang trại trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2005-2009 có những bước phát triển vượt bậc, điều này cũng phần nào do tác động của giá cả các mặt hàng nông sản như cao su, cà phê bán ra thị trường với giá cao, các hộ gia đình làm ăn có lợi nhuận cao. Số liệu Bảng 2.1 cho thấy nếu như năm 2005 trên địa bàn huyện chỉ có 42 trang trại thì năm 2009, số lượng các trang trại trên địa bàn huyện đã đạt con số 110 trang trại, tăng 66 trang trại (số lượng trang trại năm 2009 tăng gấp 2,62 lần so với năm 2005); Với số lượng trang trại được hình thành ngày càng nhiều, tỷ trọng các trang trại của huyện so với cả tỉnh không ngừng được cải thiện. Năm 2005, số lượng trang trại của huyện chỉ chiếm 11,3% trong tổng số 373 trang trại của cả tỉnh. Đến năm 2007, số

lượng trang trại của huyện đã chiếm tỷ trọng là 16,1% và đến năm 2009 các trang trại của huyện đã chiếm 19,1 % trong tổng số 575 trang trại của cả tỉnh.

Các số liệu ở Bảng 2.2 cho thấy trong giai đoạn (2005-2009), trên địa bàn huyện chỉ có 02 loại hình trang trại phát triển là trang trại trồng trọt và trang trại kinh doanh tổng hợp, chiếm đến trên 90% số lượng trang trại trên địa bàn huyện.

Bảng 2.2: Số lượng và cơ cấu trang trại theo loại hình kinh doanh ở huyện Ngọc Hồi giai đoạn (2005-2009).

Năm	ĐVT	Tổng số	Trồng trọt	Chăn nuôi	Nuôi trồng thủy sản	KD tổng hợp
2005	Tr. Trại	42	21	3	0	18
	%	100	50	7,1	0	42,9
2007	Tr. Trại	76	36	2	1	37
	%	100	47,4	2,6	1,3	48,7
2009	Tr. Trại	110	42	0	1	67
	%	100	38,2	0	0,9	60,9

Trong thời kỳ này, các trang trại trên địa bàn huyện có sự chuyển dịch rất tích cực về mặt cơ cấu sản xuất theo hướng tăng dần tỷ trọng các trang trại kinh doanh tổng hợp, giảm tỷ trọng các trang trại trồng trọt. Cụ thể, năm 2005 các trang trại hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt chiếm 50%, trang trại kinh doanh tổng hợp chiếm 42,9%. Đến năm 2009, tỷ trọng các trang trại trong lĩnh vực trồng trọt chỉ còn 38,2% trong khi đó tỷ trọng trang trại kinh doanh tổng hợp đã tăng lên đến 60,9%. Bên cạnh đó, do tác động của tình hình dịch bệnh lở mồm, long móng, bệnh tai xanh thường xuyên bùng phát nên các trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện cũng giảm sút mạnh.

2.2.2. Thực trạng phát triển trang trại theo quy mô

a. Quy mô diện tích đất đai

Diện tích đất bình quân một trang trại là 6,39 ha. Đất trồng cây hằng năm: 285,6 ha, chiếm 40,7%, chủ yếu diện tích này là trồng sắn. Đất trồng cây lâu năm: 297 ha, chiếm 42,3 %, chủ yếu là trồng cao su, cà phê. Đất lâm nghiệp: 11 ha, chiếm 1,6%, loại cây trồng chủ yếu là keo lá tràm, bời lời. Mặt nước nuôi trồng thủy sản: 53,9 ha, chiếm 7,6%. Đất vườn ươm: 9,6 ha và đất khác là 45,5 ha, chiếm 6,4%.

Trong số 706,2 ha đất mà 110 trang trại trên địa bàn huyện đang sử dụng chỉ có 443,3 ha đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ trang trại. Điều này cho thấy công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ trang trại chưa được chú trọng, diện tích đất canh tác mà các chủ trang trại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 263 ha, chiếm hơn 37%.

b. Quy mô vốn đầu tư

Các số liệu ở Bảng 2.3 cho thấy, các trang trại trên địa bàn huyện có quy mô vốn đầu tư khá thấp, chỉ khoảng từ 50-500 triệu đồng, tập trung nhiều nhất là khoảng từ 50-250 triệu đồng, chiếm 75,5%.

Bảng 2.3: Cơ cấu trang trại theo quy mô vốn năm 2009

Quy mô vốn (triệu đồng)	Tỷ lệ ứng với các loại hình trang trại (%)			Tỉ lệ bình quân (%)
	Trồng trọt	Nuôi trồng thủy sản	KD tổng hợp	
<50	23,8	0	16,4	19,1
50 - <100	45,2	0	28,4	34,5
100 - < 250	26,2	100	49,3	40,9
250 - < 500	4,8	0	4,5	4,6
>=500	0	0	1,5	0,9
Tổng cộng:	100	100	100	100

Nếu chúng ta nhận xét riêng cho từng loại hình kinh doanh trang trại thì: các trang trại nuôi trồng thủy sản và kinh doanh tổng hợp có mức đầu tư cao nhất, tập trung từ 100-250 triệu đồng. Các trang trại trồng trọt có mức đầu tư thấp nhất, chủ yếu dưới 100 triệu đồng, chiếm 69%.

Nguồn vốn đầu tư của các trang trại trên địa bàn huyện chủ yếu là nguồn vốn tự có, năm 2009 nguồn vốn tự có của các chủ trang trại huy động để đầu tư vào hoạt động sản xuất chiếm tỷ lệ là 85,2 %, vốn vay ngân hàng và vốn khác chiếm 14,8 %. Điều này chứng tỏ rằng các trang trại trên địa bàn huyện đang gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay từ ngân hàng, chủ yếu là do không có tài sản thế chấp.

b. Quy mô lao động

- Số lượng và cơ cấu lao động

Năm 2009, bình quân lao động/trang trại kinh doanh tổng hợp là 4,3 người, cao hơn mức bình quân chung của tất cả các trang trại trên địa bàn huyện là 4,1 người. Phần lớn các trang trại trên địa bàn huyện sử dụng lao động trong gia đình để tham gia vào công việc sản xuất kinh doanh của trang trại, chiếm 79,4 %. Lao động thuê mướn chiếm 20,6%.

Các trang trại gặp khó khăn trong việc thuê lao động, đặc biệt là vào thời gian cao điểm như vào mùa vụ thu hoạch cà phê, cao su...và phải trả tiền thuê nhân công với giá cao, dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao.

- Trình độ phát triển nguồn nhân lực trong các trang trại

Số liệu ở Bảng 2.4 cho thấy trình độ chuyên môn của các chủ trang trại rất thấp, chưa qua đào tạo chiếm 82,7 %, bên cạnh đó có đến 95,8% người lao động tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các trang trại là chưa qua đào tạo.

Nhìn chung, lao động tham gia vào làm việc trong các trang trại trên địa bàn huyện chủ yếu là lao động giản đơn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ rất thấp. Trình độ của lượng lao động thấp, gây khó khăn cho chính quyền địa phương trong việc chuyển giao khoa học, công

nghe, ứng dụng các phương pháp quản lý khoa học, triển khai các kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất trong các trang trại trên địa bàn huyện vẫn phải rất nhiều khó khăn.

Bảng 2.4: Trình độ chuyên môn của lao động làm việc và của các chủ trang trại trong các trang trại trên địa bàn huyện năm 2009

Đối tượng	Chỉ tiêu	Chưa qua đào tạo	Sơ cấp, công nhân, kỹ thuật	TC, cao đẳng	ĐH trở lên	Tổng cộng
Chủ trang trại	Số lượng (người)	91	13	5	1	110
	Tỉ lệ %	82,7	11,8	4,6	0,9	100
Người Lao động	Số lượng (người)	433	13	5	1	452
	Tỉ lệ %	95,8	2,9	1,1	0,2	100

d. Thu nhập của các trang trại

Tổng giá trị sản phẩm hàng hóa của 110 trang trại trên địa bàn huyện năm 2009 là 8.854 triệu đồng, trong khi đó tổng chi phí sản xuất là 3.799,8 triệu đồng, tổng thu nhập của các chủ trang trại là 5.054,2 triệu đồng. Thu nhập bình quân một trang trại ở huyện Ngọc Hồi năm 2009 là 45,9 triệu đồng. Thu nhập cao nhất một trang trại là 125 triệu đồng, thấp nhất là 20 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân trên một ha đất canh tác của các trang trại là 7,16 triệu đồng.

Thu nhập bình quân một trang trại trên địa bàn huyện năm 2009 chỉ đạt 45,9 triệu đồng, trong khi thu nhập bình quân một trang trại trên địa bàn toàn tỉnh trong năm 2009 là 70,51 triệu đồng/trang trại, chỉ bằng 65,1% so với mức bình quân chung của tỉnh. Điều này cho thấy các trang trại trên địa bàn huyện hoạt động kém hiệu quả hơn rất nhiều so với các trang trại khác trên địa bàn tỉnh.

Số liệu ở Bảng 2.5 cho thấy, tỉ suất hàng hóa nông sản của loại hình trang trại nuôi trồng thủy sản là cao nhất, đạt 95%; tuy nhiên trên địa bàn huyện trong năm 2009 chỉ có 01 trang trại nuôi trồng thủy sản nên nó không thể đại diện được cho tổng thể được nghiên cứu, vì vậy có thể nói loại hình trang trại trồng trọt có trình độ sản xuất cao, tỉ suất hàng hóa bán ra đạt 94%.

Bảng 2.5: Tổng giá trị sản lượng hàng hóa và tỉ suất nông sản hàng hóa của các trang trại năm 2009

Đơn vị tính: triệu đồng.

Nội dung	Tổng số	Theo loại hình trang trại		
		Trồng trọt	Nuôi trồng thủy sản	KD tổng hợp
Tổng số trang trại	110	42	1	67
Tổng giá trị sản lượng	8.854	3.229	100	5.525
Giá trị sản lượng hàng hóa bán ra	8.195	3.035	95	5.065
Tỷ suất hàng hóa (%)	92,56	93,99	95	91,67
Giá trị sản lượng bình quân	80,49	76,88	100	82,46

2.2.3. Thực trạng về chủng loại và chất lượng nông sản, hàng hóa

Chủng loại hàng hóa nông sản đối với các trang trại trồng cây lâu năm trên địa bàn huyện chủ yếu là cao su, cà phê... những loại cây trồng này phù hợp với điều kiện đất đai, thời tiết, địa hình huyện Ngọc Hồi, đồng thời cho giá trị kinh tế cao. Nhìn chung, chủng loại hàng hóa của các trang trại trên địa bàn huyện còn ít, chưa có nhiều điểm khác biệt so với các vùng lân cận.

Chất lượng nông sản hàng hóa của các trang trại trong khâu sản xuất tương đối có chất lượng, tuy nhiên trong khâu thu hoạch thì còn gặp

nhiều khó khăn do không có sân phơi, nơi cất trữ...nên phần lớn các chủ trang trại bán cà phê, cao su...ngay sau khi thu hoạch.

2.2.4. Tình hình liên kết sản xuất và tổ chức tiêu thụ

Các trang trại trên địa bàn huyện chưa tổ chức liên kết với các loại hình kinh tế khác như các hợp tác xã nông nghiệp, các nông, lâm trường, các nhà khoa học, các nhà máy chế biến ... nên chưa phát huy hết được những tiềm năng, lợi thế của địa phương để đẩy mạnh loại hình kinh tế trang trại trên địa bàn huyện phát triển mạnh mẽ.

Hầu hết các trang trại trên địa bàn huyện chủ yếu là có quy mô nhỏ, chất lượng và thời điểm thu hoạch, quy mô và chất lượng nông sản không đồng đều do có sự khác biệt về giống, kỹ thuật canh tác và cơ cấu sản phẩm nên các trang trại trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ nông sản phẩm hàng hóa làm ra.

2.2.5. Thực trạng về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với phát triển kinh tế trang trại

Các chính sách còn khá chung chung, chưa cụ thể, chưa có những ưu tiên đặc biệt mang tính đột phá để nhanh chóng phát triển mạnh loại hình kinh tế trang trại.

2.3. NGUYÊN NHÂN KÌM HẸM SỰ PHÁT TRIỂN

Các chính sách hỗ trợ của nhà nước phát huy kém hiệu quả; hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện hoạt động không hiệu quả. Chính sách của Nhà nước hỗ trợ cho nông dân tiêu thụ nông sản hàng hóa thì hầu như chỉ là con số không, thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa được mở rộng, chất lượng nông sản hàng hóa còn thấp, sản phẩm ít đa dạng, cơ sở hạ tầng ở nông thôn còn gặp nhiều khó khăn, trình độ của các chủ trang trại và của người lao động trong các trang trại còn thấp, phần lớn chưa qua đào tạo, tập quán sản xuất của người dân còn lạc hậu, chưa thay đổi và các trang trại gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI TẠI HUYỆN NGỌC HỒI THỜI GIAN TỚI

3.1. CƠ SỞ CỦA VIỆC XÂY DỰNG GIẢI PHÁP

3.1.1. Quan điểm và định hướng phát triển kinh tế trang trại của Đảng và Nhà nước

3.1.2. Căn cứ vào sự biến động của các yếu tố môi trường

3.1.3. Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của huyện Ngọc Hồi trong thời gian tới

Đại Hội đại biểu Đảng bộ huyện Ngọc Hồi lần thứ IV (2010-2015) đã đưa ra những chương trình hành động cụ thể để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nông thôn, xây dựng các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới. Nghị quyết Đảng bộ huyện cũng đã đề cập tới vấn đề phát triển nông nghiệp, cụ thể thể hiện ở 02 chương trình: “Tăng hiệu quả và năng suất cây trồng trên một đơn vị diện tích” và “Phát triển chăn nuôi đại gia súc”.

3.1.4. Mục tiêu phát triển kinh tế trang trại tại huyện Ngọc Hồi thời gian tới

Phấn đấu đến năm 2015 trên địa bàn huyện số lượng trang trại đạt khoảng 250 trang trại. Tăng khối lượng sản phẩm hàng hóa, cũng như thu nhập bình quân người lao động trong các trang trại, trên cơ sở phát huy tất cả các thế mạnh của huyện cũng như đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp trong các trang trại. Sử dụng triệt để và có hiệu quả các nguồn lực có sẵn như đất đai, nguồn nước trên địa bàn, cải thiện môi trường.

Tập trung phát triển kinh tế trang trại ở những vùng đất trồng, đồi trọc gần biên giới, phát triển các trang trại lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng. Phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn huyện phải gắn với trình độ chuyên môn cũng như phong tục, tập quán canh tác của người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

3.2. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

3.2.1. Đẩy mạnh phát triển về mặt số lượng các trang trại

Trong thời gian tới, để tận dụng hết những tiềm năng, lợi thế của địa phương để đẩy mạnh loại hình kinh tế trang trại phát triển, cần phải là tăng số lượng tuyệt đối tất cả các trang trại trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và trang trại kinh doanh tổng hợp.

Gắn phát triển kinh tế trang trại với các chương trình, dự án để làm gia tăng số lượng trang trại được hình thành mới:

- Việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ có mối quan hệ chặt chẽ với việc phát triển kinh tế trang trại, đặc biệt là các trang trại ở vùng đồi núi, vùng biên giới như huyện Ngọc Hồi. Vì vậy, cần sử dụng các nguồn kinh phí này để hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại theo hướng cho vay hoặc các hình thức khác như phát triển vốn rừng, chuyển giao công nghệ sản xuất cho nông dân trong vùng, làm đầu mối chế biến, tiêu thụ nông sản. Việc sử dụng các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ cho kinh tế trang trại phát triển cũng đã gián tiếp thực hiện các chức năng quản lý nhà nước của chính quyền một cách hiệu quả. Vì thông qua các hình thức hỗ trợ này, chính quyền địa phương có thể tiết kiệm được chi phí nhưng vẫn đảm bảo được mục tiêu trồng và bảo vệ rừng, cải tạo môi trường, tạo công ăn việc làm cho người dân...

- Cần phát huy hiệu quả nguồn vốn chương trình 135, trong đó có dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, hạng mục xây dựng các mô hình sản xuất trình diễn “đầu bờ” để các trang trại sản xuất thí điểm, hiệu quả thì sẽ nhân rộng ra và có tính lan tỏa cao, làm cho các nông hộ nhận thấy được sự phát triển sản xuất nông nghiệp theo mô hình kinh tế trang trại có được những ưu điểm rõ rệt so với mô hình sản xuất theo kiểu nông hộ, nhỏ lẻ truyền thống, từ đó làm cho số lượng trang trại hình thành mới được tăng lên, nhân rộng số địa phương khuyến khích nông dân áp dụng mô hình kinh tế trang trại trong sản xuất nông nghiệp, khắc phục được

những hạn chế về trình độ chuyên môn, kỹ năng sản xuất truyền thống đã lỗi thời...của các chủ trang trại.

3.2.2. Mở rộng quy mô các trang trại

a. Mở rộng quy mô diện tích đất đai

Để mở rộng quy mô diện tích đất sử dụng trong các trang trại, chúng ta cần phải thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung ruộng đất ở nông thôn.

Đối với địa bàn huyện Ngọc Hồi, do diện tích đất trồng, đất chưa sử dụng còn nhiều nên Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ về tài chính cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác khai hoang để mở rộng diện tích đất sản xuất, đẩy mạnh phát triển loại hình trang trại lâm nghiệp mà trong thời gian qua chưa được chú trọng phát triển.

Cần tận dụng phần diện tích đất đã hoang hóa chưa sử dụng, đất đồi núi trọc...để gia tăng quỹ đất sản xuất trong các trang trại trong tương lai.

Cần đẩy mạnh chương trình dồn điền, đổi thửa để các trang trại có điều kiện để gia tăng diện tích đất canh tác trên một khu liền kề từ đó giúp các chủ trang trại thuận tiện trong công tác quản lý, sản xuất đồng bộ và kịp thời hơn, có điều kiện để áp dụng máy móc thiết bị vào sản xuất. Chính quyền địa phương cần nhanh chóng điều tra, xác định mức độ manh mún ruộng đất để có kế hoạch tổ chức nông dân tiến hành “dồn điền, đổi thửa” dựa trên nguyên tắc trao đổi tự nguyện giữa nông dân với nhau.

Nhà nước cần đẩy mạnh việc giao đất, cho thuê đất để phát triển kinh tế trang trại ở những vùng đồi núi trọc, đất trống nơi biên giới.

b. Gia tăng quy mô vốn đầu tư của các trang trại

Vốn đầu tư là yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo cho sự ra đời, tồn tại và phát triển có hiệu quả của các trang trại. Trong thời gian qua, hỗ trợ tài chính để phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn huyện chủ yếu thông qua các chương trình vay vốn ưu đãi của ngân hàng chính sách xã

hội huyện. Chúng ta cần phải hình thành thị trường vốn có tổ chức ở nông thôn để đa dạng hóa các kênh cấp vốn, để các chủ trang trại có nhiều sự lựa chọn như:

- Thành lập các loại quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế trang trại: Ngân hàng chính sách-xã hội huyện cần ưu tiên hỗ trợ cho vay vốn đối với các trang trại.

- Tăng cường năng lực của các kênh cấp vốn: ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn ở huyện cần tận tình hướng dẫn cho các đối tượng là chủ các trang trại đến làm thủ tục vay vốn, vì phần lớn các chủ trang trại có trình độ học vấn, trình độ chuyên môn thấp nên khi tiếp cận vấn đề vay vốn khó khăn thì các chủ trang trại sẽ không vay.

- Chính quyền địa phương cũng cần có những chính sách hỗ trợ cho các chủ trang trại vay vốn mở rộng và phát triển sản xuất thông qua Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh...

c. Mở rộng quy mô lao động và nâng cao trình độ phát triển nguồn nhân lực trong các trang trại

Để mở rộng quy mô lao động trong các trang trại thì ngoài việc cần phải mở rộng quy mô sản xuất của các trang trại, các chủ trang trại cần phải có chế độ tiền lương, tiền công hợp lý và các chế độ khác như ký kết hợp đồng lao động, chế độ bảo hiểm, đồ bảo hộ lao động...

Để nâng cao trình độ của các chủ trang trại và người lao động trong các trang trại:

- Các cơ quan, ban, ngành của huyện cần có kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh doanh, điều hành trang trại cho các chủ trang trại.

- Cần coi trọng việc giải quyết nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế trang trại theo hướng bồi dưỡng, nâng cao năng lực tổ chức quản lý cho đội ngũ chủ trang trại. Đây là vấn đề rất quan trọng để đẩy mạnh

ứng dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

- Cần mở những lớp dạy nghề gắn với những việc làm cụ thể của đội ngũ lao động tham gia vào hoạt động sản xuất của các trang trại theo phương châm vừa dạy, vừa thực hành.

3.2.3. Tăng chủng loại và nâng cao chất lượng sản phẩm

a. Đa dạng hóa chủng loại nông sản hàng hóa

Các chủ trang trại cần tập trung tìm hiểu thị trường để đưa vào sản xuất những loại nông sản hàng hóa mới đối với trang trại, tận dụng được những lợi thế mà trang trại đang có để sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao, giảm bớt rủi ro trong kinh doanh như phát triển các trang trại chăn nuôi động vật rừng như heo rừng, nhím...đã được thuần hóa.

b. Nâng cao chất lượng nông sản

Để có thể nâng cao được chất lượng nông sản hàng hóa thì các trang trại cần giải quyết triệt để và đồng bộ các vấn đề sau:

- Ở khâu sản xuất: muốn sản phẩm đạt chất lượng thì khâu quan trọng của sản xuất là vấn đề chọn giống, quy trình chăm sóc và chất lượng vật tư đảm bảo.

- Ở khâu thu hoạch: nâng cao ý thức trách nhiệm của người chủ trang trại, người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo chất lượng nông sản khi thu hoạch, cần phân loại sản phẩm ngay sau khi thu hoạch để tránh những sản phẩm có chất lượng tốt được trà trộn chung vào những sản phẩm chất lượng xấu gây ảnh hưởng chung đến chất lượng sản phẩm, suy giảm uy tín về chất lượng nông sản của địa phương.

- Ở khâu bảo quản sau thu hoạch: Các chủ trang trại cần đầu tư công nghệ bảo quản sau thu hoạch. Cần khuyến khích các chủ trang trại bị phương tiện, thiết bị bảo quản nông sản đồng bộ, hiện đại bằng cách hỗ trợ lãi suất cho vay, hỗ trợ kỹ thuật bảo quản nông sản sau thu hoạch.

3.2.4. Tăng cường liên kết sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ

a. Tăng cường liên kết sản xuất của các trang trại

Do đặc điểm đất đai nhỏ lẻ, quy mô nhỏ nên để có thể hình thành các trang trại có thể phát huy hiệu quả theo quy mô thì vấn đề tích tụ đất đai để đủ đến quy mô trang trại cũng là một vấn đề nan giải. Các trang trại cần có sự hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh: như các trang trại liên kết với nhau, trang trại liên kết với các nông-lâm trường, liên kết với các nông hộ... để các trang trại học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, tận dụng lợi thế của mỗi bên liên kết để nâng cao hiệu quả hoạt động của các trang trại.

- Hình thành các trang trại liên kết theo mô hình liên kết giữa nông dân với nông dân.

- Hình thành trang trại liên kết giữa trang trại với nông dân.

- Đẩy mạnh liên kết giữa các trang trại với các cơ sở nghiên cứu khoa học, các nhà khoa học.

- Các chủ trang trại cùng ngành nghề cần liên kết lại với nhau để đẩy mạnh hoạt động marketing để quảng bá các sản phẩm thế mạnh của các trang trại làm cho mọi người, các doanh nghiệp biết đến sản phẩm đặc trưng của vùng, xây dựng thương hiệu nông sản hàng hóa của vùng.

b. Nghiên cứu và mở rộng thị trường, liên kết trong tiêu thụ nông sản

- *Nghiên cứu nhu cầu của thị trường:* Các chủ trang trại cần nghiên cứu nhu cầu của thị trường cần những chủng loại hàng hóa gì, loại hàng hóa nào mà trang trại có thể đưa vào sản xuất mà đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- *Mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản:* Thị trường tại chỗ có ý nghĩa lớn đối với các trang trại trồng cây hàng năm, tăng cường tiếp xúc với các thương lái, các đại lý mua bán hàng hóa nông sản ở các chợ đầu

mỗi ở trung tâm huyện, trung tâm xã để đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm làm ra cũng như giá bán ổn định hơn. Các trang trại kinh doanh tổng hợp cần chú ý phát triển sản xuất các loại nông sản gắn với nhu cầu tiêu dùng ở thị trường trên địa bàn huyện và thị trường trong tỉnh.

- *Phát triển các cơ sở chế biến*: Trong thời gian tới, các chủ trang trại lớn, có tiềm lực kinh tế nên liên kết với các nhà đầu tư khác hoặc với các chủ trang trại cùng ngành nghề để hợp tác mở các cơ sở chế biến hàng hóa nông sản.

- *Đẩy mạnh và mở rộng công tác ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản*: Các chủ trang trại cần đẩy mạnh công tác ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm của các nhà máy đóng chân trên địa bàn huyện cũng như các địa phương khác.

3.2.5. Các giải pháp khác

a. Tăng cường công tác quy hoạch

Cần triển khai và bố trí nguồn vốn để thực hiện các dự án nghiên cứu, quy hoạch chi tiết việc phát triển các loại hình trang trại phù hợp với điều kiện của từng xã, thị trấn. Tránh sự phát triển tự phát và không hiệu quả, gây hậu quả xấu ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, làm cạn kiệt các nguồn tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên rừng.

b. Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng

c. Giải phóng về tư tưởng nhằm giải phóng sức sản xuất

Cần thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn huyện, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số nên từ bỏ phương thức sản xuất truyền thống, vừa cũ kỹ, vừa lạc hậu, thô sơ và năng suất thấp, sang áp dụng những kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, thay đổi giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt hơn.

3.3. MỘT VÀI KIẾN NGHỊ

3.3.1. Đối với Chính Phủ

3.3.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

Trong dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm cần ưu tiên bố trí cho huyện Ngọc Hồi nguồn kinh phí để đầu tư cơ sở hạ tầng ở vùng nông thôn gắn với các khu vực có thể đẩy mạnh loại hình kinh tế trang trại phát triển cũng như đầu tư vào hệ thống thủy lợi, khuyến khích tư nhân đầu tư vào lĩnh vực chế biến, tiêu thụ nông sản bằng những chính sách thu hút đầu tư hấp dẫn về tiền thuê đất, thuế, đơn giản hóa trong thủ tục cấp phép đầu tư... Bên cạnh đó, để các trang trại phát triển tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, hình thành các vùng sản xuất tập trung, tạo ra khả năng cạnh tranh mới, khắc phục tình trạng phát triển tự phát. Tỉnh Kon Tum cần rà soát lại quy hoạch phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, xác định các vùng phát triển trang trại, công bố quỹ đất có thể giao hoặc cho thuê để phát triển kinh tế trang trại, chủ yếu là các vùng đất trống, đồi núi trọc, đất còn hoang hóa...

KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế trang trại ở huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum là một định hướng đúng đắn. Tác giả của luận văn hi vọng rằng với những giải pháp, kiến nghị của tác giả đề xuất từ quá trình phân tích thực trạng tình hình phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn huyện Ngọc Hồi, trong thời gian tới nếu được các cấp chính quyền địa phương ở huyện sử dụng như một kênh thông tin quan trọng, là cơ sở để xây dựng một chương trình, kế hoạch tổng thể để thúc đẩy sự phát triển kinh tế trang trại về mọi mặt trong giai đoạn 2011-2015.

Trong quá trình thực hiện luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả mong nhận được những đóng góp nhằm hoàn thiện việc nghiên cứu của mình, xin chân thành cảm ơn quý thầy cô, bạn bè, đồng nghiệp, các cơ quan, ban ngành đã giúp đỡ tác giả trong quá trình học tập và nghiên cứu luận văn. Đặc biệt, trân trọng cảm ơn thầy giáo PGS.TS Võ Xuân Tiến đã tận tình giúp đỡ và chỉ dẫn để tác giả hoàn thành luận văn này ./.